|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TT-BTP*(DT 02 - ngày 21.9.23)* | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp**

*Căn cứ*[*Luật Giám định tư pháp*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Luat-giam-dinh-tu-phap-2012-142764.aspx)*ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ* [*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Luat-giam-dinh-tu-phap-sua-doi-so-56-2020-QH14-422707.aspx)*ngày 10* *tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số**[85/2013/NĐ- CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dich-vu-phap-ly/nghi-dinh-85-2013-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-luat-giam-dinh-tu-phap-202640.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về phạm vi các việc giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp; quy chuẩn chuyên môn áp dụng cho hoạt động giám định tư pháp; thời hạn giám định tư pháp; giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; quy trình giám định, tiếp nhận, thực hiện giám định tư pháp; hồ sơ, lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp.

**Điều 3. Lĩnh vực giám định tư pháp**

Giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp là việc giám định ở lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, bao gồm:

1. Giám định tư pháp về đấu giá tài sản, công chứng, chứng thực.

2. Giám định tư pháp về xử phạt vi phạm hành chính.

3. Giám định tư pháp về thi hành án dân sự.

4. Giám định tư pháp về nội dung chuyên môn khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP, NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRONG LĨNH VỰC TƯ PHÁP**

**Điều 4. Tiêu chuẩn bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp; công nhận người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; cử người thực hiện giám định**

1. Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn sau đây có thể được xem xét, bổ nhiệm giám định viên tư pháp hoặc công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tư pháp:

a) Tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Giám định tư pháp;

b) Có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành luật hoặc chuyên ngành khác phù hợp với chức danh hoặc vị trí việc làm, do cơ sở giáo dục của Việt Nam đào tạo theo quy định của pháp luật hoặc do cơ sở giáo dục nước ngoài đào tạo và được công nhận để sử dụng tại Việt Nam;

c) Có thời gian hoạt động chuyên môn thực tế ở lĩnh vực hoặc chuyên ngành giám định được đề nghị bổ nhiệm hoặc công nhận từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc đăng ký hành nghề trong lĩnh vực tư pháp.

2. Trường hợp việc cần giám định chưa có giám định viên tư pháp hoặc người giám định tư pháp theo vụ việc được công nhận thì có thể lựa chọn, cử người thực hiện giám định là công chức, viên chức công tác tại cơ quan, đơn vị trong ngành tư pháp hoặc người hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực tư pháp có đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b Khoản 1 Điều này;

b) Có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực hoặc chuyên ngành cần giám định từ 05 năm trở lên.

**Điều 5. Bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp; công nhận người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc**

1. Bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp, công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc ở Bộ Tư pháp

a) Căn cứ vào nhu cầu giám định thực tế của hoạt động tố tụng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn, lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp hoặc công nhận người, tổ chức giám tư pháp theo vụ việc gửi Cục Bổ trợ tư pháp.

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp hoặc công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

c) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình đầy đủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp hoặc công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Quyết định bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp hoặc công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc kèm theo hồ sơ được chuyển về Cục Bổ trợ tư pháp sau khi ban hành và gửi 01 bản về Vụ Tổ chức cán bộ để lưu.

d) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định kèm theo hồ sơ, Cục Bổ trợ tư pháp chủ trì, phối hợp với đơn vị có người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

đ) Danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc được Cục Bổ trợ tư pháp đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

2. Bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp, công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương

a) Căn cứ vào nhu cầu thực tế của hoạt động tố tụng ở địa phương, Giám đốc Sở Tư pháp chỉ đạo việc lựa chọn công chức, viên chức công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc Sở Tư pháp hoặc người hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực tư pháp ở địa phương có đủ tiêu chuẩn, lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp hoặc công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương.

b) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình đầy đủ, hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp hoặc công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tư pháp ở địa phương. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tư pháp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

d) Danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp.

3. Công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

a) Căn cứ vào nhu cầu giám định thực tế của hoạt động tố tụng, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp rà soát, lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Giám định tư pháp đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

b) Căn cứ vào nhu cầu giám định thực tế của hoạt động tố tụng tại địa phương, Giám đốc Sở Tư pháp rà soát, lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Giám định tư pháp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

4. Điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc

Trong trường hợp người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp hoặc công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc được điều động hoặc chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị khác có cùng chuyên môn nghiệp vụ thì không miễn nhiệm hoặc huỷ bỏ việc công nhận mà chỉ thực hiện việc điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở địa phương nơi người đó rời đi và chuyển đến cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trường hợp cấp lại thẻ giám định viên tư pháp do có sự thay đổi thông tin đã được ghi trên thẻ, phải thực hiện việc điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở địa phương.

**Điều 6. Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện giám định của tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tư pháp**

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện giám định của tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tư pháp bao gồm:

1. Có trụ sở làm việc phù hợp yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của tổ chức, đơn vị.

2. Có trang thiết bị bảo quản, lưu giữ đối tượng, hồ sơ, tài liệu giám định và trang thiết bị khác đáp ứng yêu cầu thực hiện giám định tư pháp theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp và có liên quan.

**Điều 7. Hồ sơ bổ nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc**

1. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tư pháp, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp, trong đó có nội dung xác nhận người được đề nghị bổ nhiệm đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 Thông tư này, theo mẫu tại Phụ lục 02 Thông tư này;

b) Bản sao các văn bằng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đề nghị bổ nhiệm; Văn bản công nhận của cấp có thẩm quyền đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (nếu có);

c) Sơ yếu lý lịch của người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp (có xác nhận của cấp có thẩm quyền).

Phiếu lý lịch tư pháp đối với người không phải là công chức, viên chức;

d) 02 ảnh màu chân dung cỡ 02cm x 03cm (chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất);

đ) Các giấy tờ khác chứng minh người được đề nghị bổ nhiệm đủ tiêu chuẩn (nếu có).

2. Hồ sơ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc bao gồm các giấy tờ quy định tại điểm a, b, c và đ tại khoản 1 Điều này.

**Điều 8. Miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp**

1. Khi có giám định viên tư pháp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung theo quy định của [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Luat-giam-dinh-tu-phap-sua-doi-so-56-2020-QH14-422707.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) năm 2020, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tư pháp, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị miễn nhiệm;

b) Văn bản, giấy tờ chứng minh giám định viên tư pháp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung theo quy định của [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Luat-giam-dinh-tu-phap-sua-doi-so-56-2020-QH14-422707.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) năm 2020 hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên tư pháp, được sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp.

3. Miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp tại Bộ Tư pháp

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp của người được đề nghị miễn nhiệm gửi về Cục Bổ trợ tư pháp;

b) Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định việc miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp;

d) Cục Bổ trợ tư pháp điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

4. Miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tư pháp tại địa phương

a) Giám đốc Sở Tư pháp chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Tư pháp có trách nhiệm lập, kiểm tra hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp của người được đề nghị miễn nhiệm;

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp;

c) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định việc miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp;

d) Sở Tư pháp điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp.

**Điều 9. Hủy bỏ công nhận và đăng tải, điều chỉnh danh sách người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc**

1. Các trường hợp hủy bỏ công nhận người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tư pháp:

a) Người giám định tư pháp theo vụ việc không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này hoặc thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 và điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020.

b) Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc không còn đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Giám định tư pháp.

2. Hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở Bộ Tư pháp

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm rà soát các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, gửi văn bản đề nghị kèm danh sách theo Phụ lục 05 Thông tư này đến Cục Bổ trợ tư pháp.

Cục Bổ trợ tư pháp có trách nhiệm rà soát đơn vị chuyên môn không còn đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp có trách nhiệm trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định hủy bỏ công nhận người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp; điều chỉnh danh sách đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

3. Hủy bỏ công nhận người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương

a) Giám đốc Sở Tư pháp chỉ đạo thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có trách nhiệm rà soát các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, có văn bản đề nghị kèm danh sách theo Phụ lục 05 Thông tư này.

b) Sở Tư pháp tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý; điều chỉnh danh sách, gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp.

4. Điều chỉnh danh sách khi có sự thay đổi về thông tin liên quan đến tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tư pháp

a) Thủ trưởng đơn vị quy định tại điểm a khoản 2 Điều này gửi văn bản nêu rõ thông tin cần điều chỉnh về Cục Bổ trợ tư pháp.

Cục Bổ trợ tư pháp có trách nhiệm trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định điều chỉnh thông tin người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý; cập nhật danh sách, gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a khoản 3 Điều này gửi văn bản nêu rõ thông tin cần điều chỉnh về Sở Tư pháp.

Sở Tư pháp tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định điều chỉnh thông tin của người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý; cập nhật danh sách, gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Tư pháp.

**Chương III**

**TIẾP NHẬN, THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP**

**Điều 10. Tiếp nhận trưng cầu giám định**

1. Sở Tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức chuyên môn hoặc tổ chức hành nghề trong lĩnh vực tư pháp, người giám định tư pháp thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoặc cơ quan chuyên môn của Trung ương đóng trên địa bàn địa phương có trách nhiệm xem xét, tiếp nhận trưng cầu và thực hiện việc giám định ở địa phương mình do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở cấp huyện, cấp tỉnh và cấp trung ương trưng cầu.

 Sở Tư pháp giao đơn vị thuộc Sở làm đầu mối xem xét, tham mưu tiếp nhận ban đầu việc trưng cầu giám định ở cơ quan mình; có văn bản tiếp nhận, cử người thực hiện giám định hoặc từ chối thực hiện giám định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hoặc quyết định trưng cầu giám định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Trường hợp được trưng cầu giám định, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức chuyên môn hoặc tổ chức hành nghề trong lĩnh vực tư pháp, người giám định tư pháp thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoặc cơ quan chuyên môn của Trung ương đóng trên địa bàn địa phương có trách nhiệm xem xét, tham mưu tiếp nhận việc trưng cầu giám định ở tổ chức, đơn vị mình hoặc từ chối thực hiện giám định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hoặc quyết định trưng cầu giám định của người có thẩm quyền tố tụng.

2. Bộ Tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức chuyên môn, người giám định tư pháp thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận và thực hiện việc giám định do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng ở cấp trung ương trưng cầu hoặc các việc giám định phức tạp, vượt quá khả năng của Sở Tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoặc tổ chức hành nghề trong lĩnh vực tư pháp ở địa phương do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở cấp huyện, cấp tỉnh trưng cầu.

 Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao Cục Bổ trợ tư pháp làm đơn vị đầu mối xem xét, tham mưu tiếp nhận ban đầu việc trưng cầu giám định ở cơ quan mình. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận được văn bản hoặc quyết định trưng cầu của người có thẩm quyền, Cục Bổ trợ tư pháp có trách nhiệm đề xuất Lãnh đạo Bộ phân công nhiệm vụ cho đơn vị chuyên môn phù hợp với nội dung yêu cầu giám định nghiên cứu, tham mưu cụ thể việc tiếp nhận hoặc từ chối thực hiện giám định; trường hợp nội dung trưng cầu giám định có liên quan đến nhiều đơn vị chuyên môn thì đề xuất phải xác định rõ đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp trong việc tham mưu tiếp nhận trưng cầu, thực hiện giám định hoặc từ chối trưng cầu giám định.

Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phân công của Lãnh đạo Bộ Tư pháp, đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tham mưu, trình Lãnh đạo Bộ phương án cụ thể về việc tiếp nhận trưng cầu hoặc từ chối thực hiện giám định. Trường hợp tiếp nhận trưng cầu giám định thì phải kèm dự thảo văn bản cử người thực hiện giám định.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu trình kèm theo dự thảo văn bản tiếp nhận trưng cầu giám định hoặc từ chối thực hiện giám định, Lãnh đạo Bộ Tư pháp xem xét, quyết định.

Trường hợp được trực tiếp trưng cầu giám định, Thủ trưởng tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoặc tổ chức chuyên môn thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm giao đơn vị hoặc công chức, viên chức có chuyên môn phù hợp xem xét, tham mưu tiếp nhận trưng cầu hoặc từ chối thực hiện giám định ở cơ quan, đơn vị mình trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hoặc quyết định trưng cầu giám định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

3. Trường hợp được trưng cầu đích danh thì cá nhân công chức, viên chức trong ngành tư pháp hoặc người hành nghề trong lĩnh vực tư pháp có trách nhiệm xem xét, tiếp nhận trưng cầu, thực hiện giám định tư pháp và báo cáo Thủ trưởng cơ quan, tổ chức chủ quản biết, tạo điều kiện cho việc thực hiện giám định; hoặc từ chối thực hiện giám định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hoặc quyết định trưng cầu giám định của người có thẩm quyền tố tụng.

**Điều 11. Trường hợp từ chối tiếp nhận, thực hiện giám định**

1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 11 của Thông tư này có quyền từ chối tiếp nhận, thực hiện giám định tư pháp trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 11, điểm b khoản 1 Điều 24 và Điều 34 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung theo quy định của [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Luat-giam-dinh-tu-phap-sua-doi-so-56-2020-QH14-422707.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) năm 2020 hoặc nội dung trưng cầu giám định không thuộc lĩnh vực tư pháp quy định tại Điều 3 Thông tư này;

2. Việc từ chối giám định phải bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận quyết định trưng cầu, cá nhân, tổ chức được trưng cầu gửi văn bản từ chối giám định đến cơ quan, người trưng cầu giám định tư pháp.

**Điều 12. Phân công, cử người thực hiện giám định**

1. Phân công, cử người thực hiện giám định ở Bộ Tư pháp

a) Trường hợp Bộ Tư pháp được trưng cầu

Căn cứ vào nội dung yêu cầu giám định, Thủ trưởng đơn vị chuyên môn được Lãnh đạo Bộ Tư pháp phân công có trách nhiệm lựa chọn, đề xuất cử giám định viên tư pháp hoặc người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư này và dự kiến số lượng người làm giám định.

Trường hợp cử từ hai người trở lên thực hiện việc giám định thì thành lập Tổ giám định tư pháp, trong đó giao nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ giám định cho một trong số những người được đề xuất cử làm giám định. Người được giao làm Tổ trưởng Tổ giám định tư pháp phải là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ Tư pháp hoặc ít nhất phải là lãnh đạo cấp Phòng của đơn vị chuyên môn đó. Tổ trưởng Tổ giám định có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Tổ giám định, điều hành việc chuẩn bị, thực hiện giám định.

b) Trường hợp tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoặc đơn vị thuộc Bộ Tư pháp được trưng cầu

Căn cứ vào nội dung yêu cầu giám định, Thủ trưởng tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoặc tổ chức chuyên môn thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm lựa chọn, cử giám định viên tư pháp hoặc người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư này và dự kiến số lượng người làm giám định.

Trường hợp cử từ hai người trở lên thực hiện việc giám định thì thành lập Tổ giám định tư pháp, trong đó giao nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ giám định cho một trong số những người được cử làm giám định. Người được giao làm Tổ trưởng Tổ giám định tư pháp phải là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ Tư pháp hoặc ít nhất phải là lãnh đạo cấp Phòng của đơn vị đó. Tổ trưởng Tổ giám định có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Tổ giám định, điều hành việc chuẩn bị, thực hiện giám định.

2. Phân công, cử người thực hiện giám định ở địa phương

a) Trường hợp Sở Tư pháp được trưng cầu

Căn cứ vào nội dung yêu cầu giám định, Lãnh đạo Sở Tư pháp được phân công đơn vị chuyên môn lựa chọn, đề xuất cử giám định viên tư pháp hoặc người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư này và dự kiến số lượng người làm giám định.

Trường hợp cử từ hai người trở lên thực hiện việc giám định thì thành lập Tổ giám định tư pháp, trong đó giao nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ giám định cho một trong số những người được đề xuất cử làm giám định. Người được giao làm Tổ trưởng Tổ giám định tư pháp phải là Lãnh đạo cấp phòng hoặc đơn vị thuộc Sở Tư pháp hoặc ít nhất phải là người có chuyên môn tốt, tinh thông về nghiệp vụ của đơn vị đó.

b) Trường hợp tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoặc tổ chức chuyên môn thuộc Sở Tư pháp hoặc tổ chức hành nghề tư pháp ở địa phương hoặc Cơ quan chuyên môn của Trung ương đóng trên địa bàn địa phương được trưng cầu

Căn cứ vào nội dung yêu cầu giám định, Thủ trưởng tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoặc tổ chức chuyên môn thuộc Sở Tư pháp hoặc tổ chức hành nghề tư pháp ở địa phương hoặc Cơ quan chuyên môn của Trung ương đóng trên địa bàn địa phương có trách nhiệm lựa chọn, cử giám định viên tư pháp hoặc người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư này và dự kiến số lượng người làm giám định.

Trường hợp cử từ hai người trở lên thực hiện việc giám định thì thành lập Tổ giám định tư pháp, trong đó giao nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ giám định cho một trong số những người được cử làm giám định. Người được giao làm Tổ trưởng Tổ giám định tư pháp phải là Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng đơn vị thuộc Sở Tư pháp hoặc tổ chức đó, hoặc ít nhất phải là người có chuyên môn tốt, tinh thông về nghiệp vụ của tổ chức, đơn vị đó. Tổ trưởng Tổ giám định có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Tổ giám định, điều hành việc chuẩn bị, thực hiện giám định.

**Điều 13. Quy trình giám định trong lĩnh vực tư pháp**

1. Việc triển khai, thực hiện giám định trong lĩnh vực tư pháp được thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Giao nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu giám định;

b) Chuẩn bị giám định;

c) Thực hiện giám định;

d) Kết luận giám định;

đ) Trả kết luận giám định;

đ) Lập, lưu và bảo quản hồ sơ giám định;

2. Ban hành kèm theo Thông tư này sơ đồ quy trình giám định đối với từng loại việc giám định trong lĩnh vực tư pháp.

**Điều 14. Quy chuẩn chuyên môn áp dụng cho hoạt động giám định tư pháp**

Quy chuẩn chuyên môn được áp dụng cho hoạt động giám định trong lĩnh vực tư pháp là quy định trong văn bản quy phạm pháp luật về các lĩnh vực được quy định tại Điều 3 Thông tư này và văn bản khác có liên quan của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành để bắt buộc thực hiện.

**Điều 15. Thời hạn giám định tư pháp**

1. Thời hạn giám định trong lĩnh vực tư pháp tối đa là 03 tháng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

Thời hạn giám định của từng loại việc cần giám định được quy định cụ thể trong Quy trình giám định tại Phụ lục 17ban hành kèm Thông tư này.

3. Trường hợp vụ việc giám định có tính chất phức tạp; có từ 02 nội dung giám định khác nhau trở lên; liên quan đến nhiều lĩnh vực quy định tại Điều 3 Thông tư này; liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hoặc khối lượng công việc lớn thì thời hạn giám định tối đa là 04 tháng.

4. Thời hạn giám định tư pháp có thể được gia hạn nhưng không quá một phần hai thời hạn giám định tối đa của từng trường hợp quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này, do cơ quan trưng cầu quyết định bằng văn bản trên cơ sở thống nhất với cá nhân, tổ chức được trưng cầu, thực hiện giám định.

**Điều 16.** **Giao nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu giám định**

1. Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phối hợp với người trưng cầu giám định để giao, nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật liên quan (nếu có).

2. Việc giao, nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật liên quan (nếu có) được thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính (có ký giao nhận hoặc phiếu gửi) và phải lập thành biên bản theo mẫu tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trường hợp hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật liên quan (nếu có) được niêm phong thì trước khi mở phải kiểm tra kỹ niêm phong và lập biên bản mở niêm phong theo mẫu tại Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư này. Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp có quyền từ chối nhận nếu phát hiện niêm phong bị rách hoặc có dấu hiệu bị thay đổi.**Điều 17. Chuẩn bị giám định tư pháp**

1. Trên cơ sở nội dung trưng cầu giám định và hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu kèm theo, người thực hiện giám định xác định sơ bộ nội dung chuyên môn, công việc cần thực hiện; yêu cầu người trưng cầu giám định cung cấp bổ sung hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu cần thiết cho việc giám định nếu chưa được cung cấp đầy đủ.

2. Người thực hiện giám định lập đề cương giám định, trường hợp cần thiết thì gửi lấy ý kiến người trưng cầu giám định. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, người trưng cầu có trách nhiệm gửi văn bản trả lời đối với đề cương giám định.

Đề cương giám định bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Đối tượng hoặc nội dung cần giám định và phạm vi giám định; thời gian dự kiến hoàn thành việc giám định;

b) Xác định phương pháp thực hiện giám định, các quy chuẩn chuyên môn được áp dụng;

d) Xác định nội dung, chi tiết cần xác minh hoặc khảo sát đối tượng giám định nếu cần thiết phục vụ cho việc giám định (nếu có);

đ) Dự kiến phương tiện, vật tư, trang thiết bị được sử dụng (nếu có);

e) Dự kiến chi phí cần cho việc thực hiện giám định; tạm ứng và thanh toán chi phí giám định;

g) Các điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện giám định.

3. Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định lập hồ sơ và gửi đề nghị tạm ứng chi phí giám định đến người, cơ quan trưng cầu. Cơ quan, người trưng cầu giám định có trách nhiệm xem xét và thực hiện việc tạm ứng theo đề nghị cho tổ chức, cá nhân thực hiện giám định theo quy định của pháp luật.

**Điều 18. Thực hiện giám định tư pháp**

1. Việc thực hiện giám định trong lĩnh vực tư pháp được tiến hành như sau:

a) Nghiên cứu, phân tích kỹ hồ sơ trưng cầu, đối tượng giám định và các tài liệu, thông tin được người, cơ quan trưng cầu giám định đã giao, cung cấp;

b) Xác định rõ đối tượng, những nội dung chuyên môn cần xem xét, đánh giá;

c) Tiến hành khảo sát hoặc xác minh vấn đề cần thiết có liên quan mà người, cơ quan trưng cầu không thể cung cấp được tài liệu, thông tin về vấn đề đó (nếu có);

 d) Tiến hành so sánh, đối chiếu vấn đề hoặc đối tượng cần giám định với quy chuẩn chuyên môn về vấn đề hoặc đối tượng cần giám định;

 đ) Đưa ra nhận xét, đánh giá, nêu ý kiến chuyên môn cụ thể, rõ ràng về vấn đề hoặc đối tượng cần giám định theo trưng cầu giám định;

e) Xây dựng bản kết luận giám định;

g) Lập hồ sơ giám định.

2. Khi thực hiện giám định, người giám định tư pháp có thể sử dụng ý kiến hoặc kết luận chuyên môn do cá nhân, tổ chức khác đưa ra, phục vụ cho việc giám định.

3. Trong quá trình thực hiện giám định, nếu có nội dung mới hoặc vấn đề khác phát sinh thì cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phải thông báo ngay bằng văn bản cho người trưng cầu giám định biết và thống nhất phương án giải quyết.

4. Người thực hiện giám định phải lập văn bản ghi nhận toàn bộ quá trình thực hiện giám định theo quy định tại Điều 31 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung theo quy định của [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Luat-giam-dinh-tu-phap-sua-doi-so-56-2020-QH14-422707.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) năm 2020 và theo mẫu tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Việc thực hiện giám định tư pháp của công chức, viên chức, người lao động trong ngành tư pháp là hoạt động công vụ và được hưởng chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Công chức, viên chức, người lao động trong ngành tư pháp hoàn thành tốt nhiệm vụ giám định hoặc tích cực tham gia hoạt động giám định thì kịp thời được Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị của người thực hiện giám định có trách nhiệm bảo đảm thời gian và các điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện giám định của cơ quan, tổ chức mình; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh kịp thời khen thưởng đột xuất đối với người làm giám định của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình hoàn thành tốt nhiệm vụ giám định hoặc tích cực tham gia hoạt động giám định.

6. Trường hợp người giám định tư pháp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc tổ chức thực hiện giám định tư pháp không do Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thì việc tiếp nhận trưng cầu, thực hiện giám định tư pháp của cá nhân, tổ chức đó trên cơ sở thỏa thuận với người trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định.

**Điều 19. Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp**

1. Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập để thực hiện giám định lại theo quy định tại Điều 30 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung theo quy định của [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Luat-giam-dinh-tu-phap-sua-doi-so-56-2020-QH14-422707.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) năm 2020.

a) Hội đồng giám định có ít nhất 03 thành viên, hoạt động theo cơ chế giám định tập thể quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung theo quy định của [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thu-tuc-To-tung/Luat-giam-dinh-tu-phap-sua-doi-so-56-2020-QH14-422707.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) năm 2020;

b) Thành viên Hội đồng giám định là giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc người đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này, có chuyên môn cao phù hợp với nội dung trưng cầu giám định, có uy tín trong lĩnh vực, chuyên ngành cần giám định.

2. Thủ trưởng đơn vị chuyên môn có nội dung cần giám định chủ trì, phối hợp với Cục Bổ trợ tư pháp, đơn vị có liên quan thuộc Bộ lựa chọn thành viên Hội đồng giám định, trình Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng giám định; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giám định của Hội đồng giám định.

**Điều 20. Bản kết luận giám định**

1. Bản kết luận giám định trong lĩnh vực tư pháp được thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp người giám định tư pháp được trưng cầu đích danh thì bản kết luận giám định chỉ có chữ ký và ghi rõ họ, tên của người giám định tư pháp.

3. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 12 Thông tư này được trưng cầu giám định thì ngoài chữ ký, họ và tên của người giám định, người đứng đầu của cơ quan, đơn vị, tổ chức này phải ký tên, đóng dấu vào bản kết luận giám định tư pháp. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được trưng cầu giám định phải chịu trách nhiệm về kết luận giám định tư pháp của mình.

Trường hợp Bộ Tư pháp được trưng cầu giám định thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao Thủ trưởng đơn vị chuyên môn về vấn đề cần giám định ký thừa lệnh Bộ trưởng Bộ Tư pháp và đóng dấu Bộ Tư pháp vào bản kết luận giám định.

Trường hợp Sở Tư pháp được trưng cầu giám định thì Giám đốc Sở Tư pháp giao Thủ trưởng đơn vị chuyên môn về vấn đề cần giám định ký thừa lệnh Giám đốc Sở Tư pháp và đóng dấu Sở Tư pháp vào bản kết luận giám định.

5. Trường hợp Hội đồng giám định quy định tại Điều 19 Thông tư này thực hiện giám định hoặc trưng cầu Bộ Tư pháp thực hiện giám định theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này thì giao Thủ trưởng đơn vị chuyên môn có nội dung cần giám định ký thừa lệnh vào bản kết luận giám định tư pháp.

6. Trong trường hợp Thủ trưởng đơn vị chuyên môn đã thực hiện giám định với tư cách Tổ trưởng Tổ giám định hoặc Chủ tịch Hội đồng giám định thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký tên, đóng dấu vào bản kết luận giám định.

8. Khi hoàn thành bản kết luận giám định, tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp, Hội đồng giám định tư pháp lập hồ sơ đề nghị cơ quan, người trưng cầu giám định thanh toán, chi trả chi phí cần cho việc thực hiện giám định theo quy định của pháp luật về chi phí giám định.

**Điều 21. Trả kết luận giám định**

1. Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phải gửi bản kết luận giám định tư pháp cho cơ quan trưng cầu giám định tư pháp ngay sau khi ban hành và lưu hồ sơ giám định. Kết luận giám định có thể được trả tr ực tiếp cho cơ quan trưng cầu giám định hoặc qua đường bưu chính.

2. Trường hợp trả trực tiếp, người giám định tiến hành giao trả kết luận giám định như sau:

a) Liên hệ, thông báo cho cơ quan trưng cầu giám định đến nhận kết luận giám định và nhận lại đối tượng giám định nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Kiểm tra Giấy giới thiệu, giấy tờ tuỳ thân (giấy chứng minh công an nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân...) của người nhận kết luận giám định và đối tượng giám định;

c) Giao trả 01 bản kết luận giám định;

d) Kiểm tra, niêm phong, bàn giao lại đối tượng giám định (nếu có).

3. Trường hợp trả qua bưu chính, người giám định tiến hành giao trả kết luận giám định như sau:

a) Kiểm tra, đóng gói, niêm phong 01 bản kết luận giám định và đối tượng giám định được giao trả lại nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Gửi kết luận giám định và đối tượng giám định qua đường bưu chính (có ký giao nhận hoặc phiếu gửi).

4. Trường hợp đối tượng giám định là vật chứng của vụ án hoặc trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu bằng văn bản của người trưng cầu giám định thì được cá nhân, tổ chức thực hiện giám định giao trả lại sau khi hoàn thành việc giám định. Việc giao, nhận lại đối tượng giám định phải lập thành biên bản theo mẫu tại Phụ lục 12 kèm theo Thông tư này.

**Điều 22. Lập, bảo quản, lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp**

1. Hồ sơ giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp thuộc nhóm Hồ sơ giải quyết các vụ việc trong hoạt động quản lý chuyên môn nghiệp vụ được lập, bảo quản, lưu trữ theo quy định Luật Giám định tư pháp, quy định pháp luật về văn thư, lưu trữ và quy định của cơ quan, đơn vị thực hiện giám định.

2. Người thực hiện giám định có trách nhiệm lập hồ sơ giám định theo mẫu thống nhất, bao gồm các tài liệu chính sau đây:

a) Quyết định trưng cầu giám định, Quyết định trưng cầu giám định bổ sung (nếu có), Quyết định trưng cầu giám định lại (nếu có) và đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo (nếu có);

b) Văn bản phân công, cử người thực hiện giám định tư pháp hoặc Quyết định thành lập Tổ giám định hoặc Quyết định thành lập Hội đồng giám định;

c) Biên bản giao, nhận hồ sơ trưng cầu, đối tượng giám định; biên bản mở niêm phong hồ sơ, tài liệu, đồ vật;

d) Đề cương giám định (nếu có);

đ) Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định;

e) Kết luận giám định trước đó hoặc ý kiến, kết luận chuyên môn do tổ chức, cá nhân khác thực hiện (nếu có); Bản ảnh giám định (nếu có);

g) Hồ sơ, tài liệu, chứng từ liên quan đến việc sử dụng dịch vụ phục vụ việc giám định tư pháp (nếu có);

h) Bản kết luận giám định tư pháp;

i) Biên bản giao nhận kết luận giám định; giao trả lại đối tượng giám định (nếu có);

k) Tài liệu khác liên quan đến việc giám định (nếu có).

Danh mục hồ sơ giám định được thực hiện theo Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày hoàn thành việc giám định, người thực hiện giám định có trách nhiệm bàn giao hồ sơ giám định cho cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ quản lưu giữ và bảo quản theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Hồ sơ giám định của Tổ giám định tư pháp được bàn giao cho đơn vị có thành viên được giao làm Tổ trưởng Tổ giám định.

Hồ sơ giám định của Hội đồng giám định được bàn giao cho đơn vị có thành viên là Chủ tịch hội đồng.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận bàn giao hồ sơ giám định tư pháp có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và theo quy định của Bộ Tư pháp.

4. Hồ sơ giám định tư pháp có thể được khai thác, sử dụng như sau:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận bàn giao hồ sơ giám định tư pháp quy định tại khoản 3 Điều này có trách nhiệm xuất trình hồ sơ giám định tư pháp khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

b) Người đã thực hiện giám định tư pháp được khai thác, sử dụng hồ sơ giám định tư pháp để phục vụ việc tham gia hoạt động tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Chương IV**

**TRÁCH NHIỆM VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH**

**Điều 23. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong quản lý giám định tư pháp ở lĩnh vực tư pháp**

1. Cục Bổ trợ tư pháp là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện công tác giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn hoặc có liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật về giám định tư pháp, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp cho người giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp;

b) Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá và báo cáo về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp;

c) Kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp;

d) Đề xuất, thực hiện chế độ thi đua khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo quy định của pháp luật.

đ) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Thông tư này.

2. Trách nhiệm của các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Tư pháp:

a) Tham mưu, đề xuất nội dung hoặc hướng dẫn áp dụng quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định, thời hạn giám định cụ thể loại việc giám định ở chuyên ngành hoặc lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi chức năng;

b) Xây dựng nguồn nhân lực làm giám định tư pháp;

 c) Chuẩn bị và chịu trách nhiệm về nội dung, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ giám định ở lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi chức năng;

d) Phối hợp với Cục Bổ trợ tư pháp, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp lý và nghiệp vụ giám định cho đội ngũ người làm giám định trong lĩnh vực tư pháp;

đ) Đề xuất khen thưởng đối với người làm giám định thuộc đơn vị mình; e) Tổ chức thực hiện việc lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ giám định;

g) Thực hiện việc thông tin, báo cáo theo quy định tại Thông tư này;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác quy định tại Thông tư này.

3. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý công tác giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp ở địa phương và có trách nhiệm:

a) Phân công đơn vị làm đầu mối giúp Sở trong việc quản lý công tác giám định tư pháp ở lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp ở địa phương;

c) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về giám định tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền;

d) Đề xuất, thực hiện chế độ thi đua khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo quy định của pháp luật;

đ) Hằng năm, báo cáo Bộ Tư pháp (qua Cục Bổ trợ tư pháp) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý chuyên môn của mình ở địa phương.

**Điều 24. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Tại Bộ Tư pháp

a) Khi có vụ việc giám định đang được tiếp nhận và thực hiện thì trước ngày 20 hằng tháng, đơn vị được trực tiếp trưng cầu hoặc được giao thực hiện giám định tư pháp, đơn vị có thành viên là Tổ trưởng Tổ giám định, đơn vị có thành viên là Chủ tịch Hội đồng giám định ở Bộ Tư pháp báo cáo bằng văn bản về tiến độ, kết quả thực hiện giám định về Cục Bổ trợ tư pháp Bộ Tư pháp, khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị (nếu có) theo Phớc ngày ban hành kèm theo Thông tư này. Cục Bổ trợ tư pháp tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp trước ngày 25 hằng tháng.

b) Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, đơn vị được trực tiếp trưng cầu giám định hoặc được giao thực hiện giám định tư pháp, đơn vị có thành viên là Tổ trưởng Tổ giám định, đơn vị có thành viên là Chủ tịch Hội đồng giám định báo cáo bằng văn bản về tiến độ, kết quả thực hiện công tác giám định năm theo Phụ lục số 15 ban hành kèm theo Thông tư này và đề xuất khen thưởng (nếu có), gửi Cục Bổ trợ tư pháp.

c) Trước 31 tháng 12 hằng năm, Cục Bổ trợ tư pháp tổng kết, đánh giá về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2. Tại địa phương

a) Khi có vụ việc giám định đang được tiếp nhận và thực hiện thì trước ngày 20 hằng tháng, đơn vị được trực tiếp trưng cầu hoặc được giao thực hiện giám định tư pháp, đơn vị có thành viên là Tổ trưởng Tổ giám định (nếu có) có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về tiến độ, kết quả thực hiện giám định về đơn vị đầu mối giúp Sở Tư pháp, khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị (nếu có) theo Phụ lục 15ban hành kèm theo Thông tư này để tổng hợp, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tư pháp trước ngày 25 hằng tháng.

b) Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, đơn vị được trực tiếp trưng cầu hoặc được giao thực hiện giám định tư pháp, đơn vị có thành viên là Tổ trưởng Tổ giám định (nếu có) có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về tiến độ, kết quả thực hiện giám định về đơn vị đầu mối giúp Sở Tư pháp, khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị (nếu có) theo Phụ lục 16ban hành kèm theo Thông tư này để tổng hợp, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tư pháp.

c) Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Sở Tư pháp tổng kết, đánh giá về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tư pháp ở địa phương và đề xuất Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh khen thưởng (nếu có) và gửi báo cáo Bộ Tư pháp.

**Điều 25. Quy định chuyển tiếp**

1. Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tư pháp đã được bổ nhiệm, công nhận theo quy định của pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này thì không phải thực hiện lại việc bổ nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận người, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo quy định của Thông tư này.

2. Các quyết định trưng cầu giám định tư pháp được tiếp nhận và thực hiện giám định trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa ban hành kết luận giám định thì tiếp tục thực hiện giám định theo quy định tại Thông tư này.

**Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tư pháp (qua Cục Bổ trợ tư pháp) để xem xét, hướng dẫn, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng CP;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Công báo;- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp VN;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Website Chính phủ;- Website Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, PC ( b). | **BỘ TRƯỞNG****Lê Thành Long** |